

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HC-ST

Ngày 29-5-2023

*“V/v khiếu kiện hành vi hành
chính buộc giải quyết khiếu
nại”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Minh

2. Ông Đỗ Duy Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HC ngày 6 tháng 12 năm 2022 về khiếu kiện hành vi hành chính buộc giải quyết khiếu nại theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HC ngày 4 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Số 356 đường Nguyễn Huệ, tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; do ông Võ Nguyên N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, làm người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Huỳnh Ngọc A, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ông Huỳnh Ngọc A vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Đại M; địa chỉ: Số 356 đường Nguyễn Huệ, tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 11-8-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K đã ra Quyết định số 989/QĐ-XPHC về việc xử lý vi phạm hành chính đối với bà. Quyết định này không xác định hình thức hình phạt chính cũng như hình phạt bổ sung, mà chỉ có hình thức cưỡng chế độc lập là trái quy định pháp luật. Việc xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân thị trấn K đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà và việc Ủy ban nhân dân thị trấn K cưỡng chế thửa đất trên của bà để làm con đường hẻm là hoàn toàn trái với quy định của pháp luật.

Bà đã khiếu nại lần đầu Quyết định xử phạt hành chính số 989/QĐ-XPHC ngày 11/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K và Ủy ban nhân dân thị trấn K trả lời bằng Văn bản số 1031/CV-UBND ngày 16-8-2022. Ủy ban nhân dân thị trấn K trả lời bằng văn bản này là không đúng trình tự, mẫu văn bản theo luật khiếu nại năm 2011.

Ngày 17-8-2022, bà khiếu nại lần thứ 2 gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K. Tuy nhiên, đã quá 60 ngày mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K không trả lời bằng văn bản theo trình tự, thủ tục của Luật khiếu nại năm 2011.

Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai giải quyết khiếu nại lần 2.

2. Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 17-8-2022, bà Nguyễn Thị N gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K. Tuy nhiên, nội dung đơn chủ yếu đề cập đến các nội dung liên quan đến nguồn gốc và các vấn đề liên quan đến 234,3 m² đất đường đi bên cạnh đất của bà Nguyễn Thị N, nên Ủy ban nhân dân huyện K không giải quyết.

Những nội dung liên quan đến diện tích đất mà bà Nguyễn Thị N khiếu nại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trả lời tại Công văn số 2106/VP- BTCĐ ngày 5-7-2022 với nội dung: “ Đối với vụ việc khiếu nại của bà N yêu cầu được công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 234,3 m² đường đi bên cạnh đất của bà đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K giải quyết (lần đầu) tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 24/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết (lần hai) tại Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 21-8-2017 đúng quy định pháp luật... Đây là văn bản trả cuối cùng của Ủy ban nhân dân tỉnh...”. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện K có văn bản số 1233/UBND-NC ngày 14-7-2022 về việc chấm dứt giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị N với nội dung: “ Đề nghị bà Nguyễn Thị N thực hiện nghĩa vụ của công dân theo đúng quy định của pháp luật ... ”.

Ngày 14-9-2022, Ủy ban nhân dân huyện K nhận đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị N, tố cáo ông Chu Văn T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân huyện K đã ban hành Quyết định thụ lý tố cáo và có Kết luận số 1971/KL-UBND ngày 26-10-2022. Tại mục 2, phần III của kết luận này nêu lý do Ủy ban nhân dân huyện K không giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà N và đã gửi văn bản cho bà.

Đối với 234,3 m² đất giáp với nhà bà N: Sau khi có kết quả giải quyết của các cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân huyện K đã bố trí 188 triệu đồng để đầu tư xây dựng tuyến đường hẻm, tuyến đường này đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đại M trình bày:

Ngày 11-8-2022, Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K mời vợ chồng ông lên làm việc và cho biết vợ ông, bà Nguyễn Thị N, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo Quyết định số 989/QĐ-XPHC.

Phía Ủy ban nhân dân thị trấn K đọc quyết định xử phạt, nhưng ông bà không ký nhận và họ cũng không giao quyết định cho ông bà. Sau đó, Ủy ban nhân dân thị trấn tiến hành cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng trên đất của ông bà.

Gia đình ông đã khiếu nại theo quy định.

Ngày 16-8-2022, Ủy ban nhân dân thị trấn K ra văn bản số 1031/CV-UBND để trả lời đơn khiếu nại của gia đình ông với nội dung đề nghị ông bà nghiêm túc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 989/QĐ-XPHC ngày 11-8-2022, nếu không chấp hành sẽ thực hiện cưỡng chế. Việc Ủy ban nhân dân thị trấn K trả lời đơn khiếu nại như vậy là không đúng trình tự và mẫu theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

Ngày 17-8-2022, ông bà đã làm đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, nhưng đã quá 60 ngày mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K vẫn không giải quyết khiếu nại.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị N đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K thực hiện hành vi giải quyết khiếu nại lần 2.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trước đây bà có yêu cầu ông Hoàng Văn Huy, Luật sư của Công ty Luật TNHH Hãng luật Đại Huy Hoàng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ cho quyền, lợi ích hợp pháp cho bà. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà thấy rằng, bà có thể tự mình bảo vệ cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên bà không yêu cầu Luật sư tham gia tố tụng trong vụ án này nữa, đề nghị Tòa án tiến hành phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đại Mai đồng ý với yêu cầu khởi kiện.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ các quy định về tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải thực hiện hành vi giải quyết khiếu nại lần 2 cho bà Nguyễn Thị N và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N không nhờ luật sư bảo vệ cho quyền, lợi ích hợp pháp cho mình và tự nguyện rút yêu cầu nhờ luật sư tại “giấy yêu cầu luật sư” đề ngày 22-4-2023; người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 55, khoản 1 Điều 58 của Luật tố tụng hành chính để xét xử vụ án.

Ngày 17-8-2022, bà Nguyễn Thị N gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, nhưng không được trả lời. Ngày 14-11-2022, bà Nguyễn Thị N khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xác định bà Nguyễn Thị N có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính.

[2] Về nội dung hành vi hành chính bị kiện:

[2.1] Ngày 11-8-2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K ra Quyết định số 989/QĐ-XPHC có nội dung bà Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi vi phạm là dựng tường rào trái phép (cổng sắt) và trồng cây từ năm 2011 trong phạm vi đất dành cho đường bộ; buộc bà N phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Do không đồng ý với quyết định xử phạt hành chính này, nên bà Nguyễn Thị N đã khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K trả lời bằng Văn bản số 1031/CV-UBND ngày 16-8-2022 có nội dung yêu cầu gia đình bà Nguyễn Thị N nghiêm túc chấp hành Quyết định số 989/QĐ-XPHC ngày 11-8-2022, nếu quá thời hạn mà không nghiêm túc chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế.

Ngày 17-8-2022, bà N khiếu nại lần thứ 2 gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K.

Tuy nhiên, đã quá thời hạn quy định tại Điều 37 của Luật khiếu nại, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K không giải quyết; do đó, bà Nguyễn Thị N

khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải giải quyết khiếu nại lần 2.

[2.2] Khoản 1 Điều 3 của Luật tổ tụng hành chính quy định, quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể.

Khoản 1 Điều 7 của Luật khiếu nại quy định, khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính là trái pháp luật, xâm hại trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì người khiếu nại khiếu nại lần đầu đến người đã ra quyết định hành chính hoặc cơ quan có người có quyết định hành chính hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính; trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần 2 *đến thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc khởi kiện vụ án hành chính* tại Tòa án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Khoản 2 Điều 18 của Luật khiếu nại quy định về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại.

Tại văn bản số 569/UBND-NC ngày 6-4-2023 (bút lục số 63), người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng “...*mà trả lời công dân bằng hình thức ban hành văn bản là chưa đúng quy định nên việc giải quyết đơn của Ủy ban nhân dân thị trấn K không được xem là giải quyết khiếu nại lần đầu. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện K không có cơ sở để giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị N theo quy định*”, là không đúng, mà phải coi như Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K ra Văn bản số 1031/CV-UBND ngày 16-8-2022 là đã ban hành quyết định giải quyết lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải giải quyết khiếu nại lần 2 đối với đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị N đối với Văn bản số 1031/CV-UBND ngày 16-8-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K.

Căn cứ vào các quy định đã viện dẫn trên và các tình tiết của vụ án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của bà Nguyễn Thị N về Văn bản số 1031/CV-UBND ngày 16-8-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị N không chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho người khởi kiện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm đ Điều 123, điểm h Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 18 và Điều 40 của Luật khiếu nại, Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai phải giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của bà Nguyễn Thị N về khiếu nại Văn bản số 1031/UBND-NC ngày 04/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K.

- Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000218 ngày 6-12-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Toà HC, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tiến Dũng

CÁC HỘI THẨM **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình N

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình N

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa HC, VT.

Đinh Thị Như Phượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tại: Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng
2. Ông Nguyễn Chương

Tiến hành nghị án vụ án hành chính thụ lý số 19/2019/TLST-HC ngày 19 tháng 12 năm 2019 về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Hà Huy Cường và bà Nguyễn Thị Khánh

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hán Tiến Dũng và bà Đặng Thị Hằng
2. Ông Phan Trọng Triều và bà Nguyễn Thị Năm
3. Ông Phan Trọng Tuyên và bà Đoàn Thị Trại

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, 204, 206 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 52, Điều 105, 106 Luật đất đai năm 2003, điểm d khoản 2 Điều 106, Điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013, Điều 148 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai và Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Căn cứ khoản 2 Điều 133 Bộ luật dân sự 2015

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên

2. Về yêu cầu của đương sự:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Huy Cường và bà Nguyễn Thị Khánh về việc yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 857039 do Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/6/2008 cho ông Phan Trọng Triều và bà Nguyễn Thị Năm, đã được chỉnh lý trang tư ngày 24/7/2018 cho ông Hán Tiến Dũng, bà Đặng Thị Hằng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên

3. Về án phí:

Ông Hà Huy Cường và bà Nguyễn Thị Khánh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí số 0007968 ngày 19/12/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Ông Hà Huy Cường và bà Nguyễn Thị Khánh đã nộp đủ tiền án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên

Việc nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Như Phượng